

Bản án số: 21/2020/HNGĐ - ST

Ngày: 26- 5 - 2020.

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Đóa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Huy Thông

2. Bà Vũ Thị Thịnh

- Thư ký phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện VKS nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Hồ Kim Trình - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2020, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 27/2020/TLST - HNGĐ ngày 03/02/2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đậu Thị H, sinh năm 1989; Có mặt.

Địa chỉ: Xóm 3, xã Ng S, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Đậu Thanh T, sinh năm 1981. Vắng mặt.

Địa chỉ: Xóm 3, xã Ng S, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Đậu Thị Hiệp trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Đậu Thanh T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc lừa dối và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ng S, huyện QL, tỉnh Nghệ An vào ngày 25/3/2015. Sau khi cưới vợ chồng chung sống với nhau bình thường được một năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, hay cãi nhau và bất đồng quan điểm. Đến năm 2016, chị đi làm ăn xa nên vợ chồng không còn tình cảm với nhau nữa và sống ly thân từ đó cho đến nay không còn quan tâm, yêu thương nhau nữa. Nay chị H xác định không còn tình cảm với anh T nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đậu Thanh T.

Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung với nhau.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai bị đơn anh Đậu Thanh T trình bày:

Anh và chị Đậu Thị H kết hôn với nhau ngày 25/3/2015, hôn nhân tự nguyện không bị ép buộc lừa dối và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ng S. Sau khi cưới vợ chồng chung sống bình thường, không có mâu thuẫn gì. Đến năm 2016 anh T bị tai nạn, chị H xin đi làm ăn để lấy tiền mua thuốc cho anh thì anh đã đồng ý để chị H đi, nhưng sau khi chị H đi làm ăn xa thì không gọi điện về hỏi thăm chồng, thậm chí anh T có gọi nhưng chị H cũng không nghe máy. Nay chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh T cũng nhất trí ly hôn, vì nếu níu kéo mà chị H không quay về thì không có tác dụng gì.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện VKS phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký đã thực hiện đúng các trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng. Nguyên đơn, chấp hành theo giấy báo của Tòa án. Bị đơn không chấp hành theo giấy báo của Tòa án.

Về đường lối giải quyết vụ án:

Áp dụng vào các Điều 51, khoản 1 điều 56, Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 147 BLTTDS năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị xử:

- Về hôn nhân: Cho chị Đậu Thị H được ly hôn với anh Đậu Thanh T.
- Về con chung: Chị Đậu Thị H và anh Đậu Thanh T không có con chung.
- Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.
- Về án phí: Nguyên đơn phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Đậu Thị H yêu cầu ly hôn với anh Đậu Thanh T là tranh chấp về hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Đậu Thanh T đăng ký hộ khẩu tại Xóm 3, xã Ng S, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; căn cứ điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Tòa án đã tổng đạt đầy đủ hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn anh Đậu Thanh T, nhưng anh T vẫn vắng mặt. Căn cứ vào quy định tại điều 227, điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị H và anh T là hợp pháp vì tuân thủ các thủ tục, điều kiện kết hôn do luật định. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh

mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị H là do vợ chồng không hợp nhau, hay cãi nhau. Tuy nhiên theo anh T thì vợ chồng không có mâu thuẫn gì trầm trọng, chỉ là do hai người ở xa nhau nên mất mát tình cảm. Tuy hai bên trình bày khác nhau nhưng thực tế mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng. Quá trình làm việc tại Tòa án, chị H kiên quyết xin ly hôn, anh T cũng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng và anh T cũng nhất trí ly hôn, thời gian vợ chồng sống ly thân đã lâu nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của chị H và anh T tại Ủy ban nhân dân xã Ng S, nhưng không được quý cơ quan cung cấp thông tin gì vì mâu thuẫn vợ chồng không qua hòa giải và không báo với chính quyền địa phương. Chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh T thì ý kiến của chính quyền địa phương là đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa chị H và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy nên xử cho chị Đậu Thị H được ly hôn anh Đậu Thanh T là phù hợp với quy định pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của các bên.

- Về con chung: Chị Đậu Thị H và anh Đậu Thanh T không có con chung với nhau nên không đặt ra giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đậu Thị H và anh Đậu Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Đậu Thị H phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ vào điều 51, khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 điều 28; khoản 1 điều 39; điều 147; khoản 1 điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Cho chị Đậu Thị H được ly hôn với anh Đậu Thanh T.

- Về con chung: Chị Đậu Thị H và anh Đậu Thanh T không có con chung với nhau.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị H, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

2/ Về án phí: Chị Đậu Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0004387 ngày 03 tháng 02 năm 2020.

3/Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc

không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKS ND huyện Q.Lưu;
- THADS Quỳnh Lưu;
- Các đương sự;
- UBND xã Ng S;
- Lưu VP, HS.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phan Thị Đóa